

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn (không
công nhận mối quan hệ vợ
chồng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Thảo.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn (không công nhận mối quan hệ vợ chồng)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, Thông báo dời thời gian xét xử số 12/TB-TA ngày 09/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 17/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vy Thị Kim L, sinh năm: 19AA.

Địa chỉ: Số B, ấp L, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Bùi Phong P (Dương Thành A1), sinh năm: 19CC.

Địa chỉ: Số D, ấp Đ, xã T1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Vy Thị Kim L và ông Bùi Phong P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Vy Thị Kim L có đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án trình bày ý kiến:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Phong P sinh năm 19CC, ngoài tên Bùi Phong P thì ông P còn có tên khác là Dương Thành A1 sinh năm 19EE. Bà L và ông P sống chung vợ chồng từ năm 1990 tại nhà bà L ở xã T, thị xã S (nay là thành phố S), nhưng không có đăng ký kết hôn, trước khi sống chung vợ chồng không tìm hiểu nhau, không có tổ chức đám cưới. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, do ông P sống với bà L nhưng cùng lúc lại có quen nhiều người phụ nữ khác, ông P không quan tâm chăm sóc vợ con, nên vợ chồng thường xảy ra gây gổ, đánh nhau. Từ năm 1997 ông P bỏ về quê mẹ ruột ông P ở xã Đ, thành phố S sinh sống và bà L, ông P không còn quan tâm chăm sóc lo lắng cho nhau đến nay.

Nay bà L nhận thấy tình cảm với ông P không còn, không thể hàn gắn tiếp tục sống chung vợ chồng, nên bà L yêu cầu ly hôn (không công nhận mối quan hệ vợ chồng) với ông P.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim T2, sinh năm 19FF và Dương Thành Gi, sinh năm 19GG đều đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Bùi Phong P có đơn yêu cầu giải quyết vụ kiện vắng mặt, có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày ý kiến:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Phong P sinh năm 19CC, ngoài tên Bùi Phong P thì ông P còn có tên khác là Dương Thành A1 sinh năm 19EE. Ông P và bà L sống chung vợ chồng từ năm 1990 tại nhà bà L ở xã T, thị xã S (nay là thành phố S), nhưng không có đăng ký kết hôn, không có tổ chức đám cưới. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn như thường gây gổ, có lúc đánh nhau. Từ năm 1997 ông P và bà L đã sống ly thân đến nay.

Nay ông P không còn tình cảm với bà L, không thể hàn gắn tiếp tục sống chung vợ chồng, nên ông P đồng ý ly hôn (không công nhận mối quan hệ vợ chồng) với bà L.

- Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Dương Thị Kim T2, sinh năm 19FF và Dương Thành Gi, sinh năm 19GG đều đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa bà Vy Thị Kim L và ông Bùi Phong P (còn có tên khác là Dương Thành A1).

- Về nuôi con chung: Do hai con chung đã thành niên, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do bà L và ông P xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là bà Vy Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn (không công nhận mối quan hệ vợ chồng) với ông Bùi Phong P là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Vy Thị Kim L và ông Bùi Phong P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà L, ông P theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Vy Thị Kim L về việc yêu cầu không công nhận mối quan hệ vợ chồng với ông Bùi Phong P sinh năm 19CC (còn có tên khác là Dương Thành A1 sinh năm 19EE) vì giữa bà L và ông P không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Qua tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được, cũng như qua Tòa án xác minh những người làm chứng, đã chứng minh được ông P ngoài tên là Bùi Phong P sinh năm 19CC, thì trước đây ông P còn có tên là Dương Thành A1 sinh năm 19EE.

- Về hôn nhân: Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”.

Đồng thời, tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Vy Thị Kim L và ông Bùi Phong P chung sống như vợ chồng từ năm 1990, trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Lẽ ra khi bà L và ông P chung sống với nhau như vợ chồng thì phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật để được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Do bà L, ông P đã không tuân thủ việc kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông P không hợp pháp vì không được pháp luật công nhận và không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”.

Trong quá trình chung sống, giữa bà L và ông P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gổ, có lúc đánh nhau. Bà L và ông P đều thừa nhận từ năm 1997 đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc cho nhau đến nay, cả hai đều không còn tình cảm với nhau và cũng không thể hàn gắn để sống chung vợ chồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau.

Do đó, bà L yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông P là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Do 02 con chung của bà L và ông P là Dương Thị Kim T2, sinh năm 19FF và Dương Thành Gi, sinh năm 19GG đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Do bà L và ông P xác định là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vy Thị Kim L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa bà Vy Thị Kim L và ông Bùi Phong P sinh năm 1968 (ông P còn có tên khác là Dương Thành A1 sinh năm 19EE).

2. Về nuôi con chung: Do 02 con chung của bà L và ông P là Dương Thị Kim T2, sinh năm 19FF và Dương Thành Gi, sinh năm 19GG đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vy Thị Kim L nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, bà L đã nộp ngày 01/3/2021 theo biên lai thu số: 0008691 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mộng Thúy